



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.04.04.63

1. Tên mẫu/Name of sample Mẫu nước tại bể mái tòa W1 - Vinhomes West Point  
2. Tên/địa chỉ khách hàng Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu/Sample description Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample 04/04/2025  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel Khách hàng tự gửi mẫu/By customer  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities 04/04 - 15/04/2025  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method  | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|------------------------------|-------------|----------------|----------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                     | TCVN 6185:2015               | TCU         | <5             | ≤ 15                                               |
| 2      | Mùi, vị                     | Cảm quan /Sensory            |             | Không mùi      | Không có mùi, vị lạ                                |
| 3      | Độ đục                      | Orbeco- TB300IR Turbidimeter | (NTU)       | <0,5           | ≤ 2                                                |
| 4      | pH (*)                      | TCVN 6492:2011               |             | 7,5            | 6,0 – 8,5                                          |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT.GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.63

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể mái tòa W1 - Vinhomes West Point  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

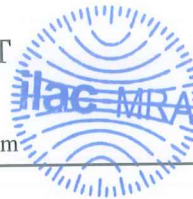
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.64

1. Tên mẫu/Name of sample: **Mẫu nước tại bể hầm B3 - Vinhomes West Point**  
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: **Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam**  
3. Mô tả mẫu/Sample description: **Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)**  
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: **04/04/2025**  
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: **04/04 - 15/04/2025**  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|--------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2      | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3      | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4      | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,6               | 6,0 – 8,5                                                   |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoa\_xet\_nghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.64

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể hầm B3 - Vinhomes West Point  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KH. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.73

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại điểm đầu vào xã Phú Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội  
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải  
Số 45 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,6               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.73

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại điểm đầu vào xã Phú Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Ngọc Hải  
Name/Address of customer Số 45 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 10/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 10, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

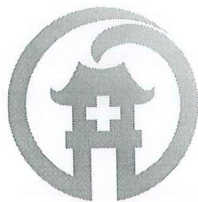
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.72

1. Tên mẫu/Name of sample: Mẫu nước tại điểm đầu vào Công ty Cổ Phần thương mại và dịch vụ Địa Chất
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty Cổ Phần thương mại và dịch vụ Địa Chất  
Lô Trung Tâm KCN Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai,
3. Mô tả mẫu/Sample description: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 04/04/2025
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 04/04 - 08/04/2025
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method  | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|------------------------------|-------------|----------------|----------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                     | TCVN 6185:2015               | TCU         | <5             | ≤ 15                                               |
| 2      | Mùi, vị                     | Cảm quan /Sensory            |             | Không mùi      | Không có mùi, vị lạ                                |
| 3      | Độ đục                      | Orbeco- TB300IR Turbidimeter | (NTU)       | <0,5           | ≤ 2                                                |
| 4      | pH (*)                      | TCVN 6492:2011               |             | 7,5            | 6,0 – 8,5                                          |
| 5      | Clor dư tự do               | TCVN 6225:2011               | mg/L        | 0,5            | 0,2-1,0                                            |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/ Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.72

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại điểm đầu vào Công ty Cổ Phần thương mại và dịch vụ Địa Chất  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty Cổ Phần thương mại và dịch vụ Địa Chất  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu: Lô Trung Tâm KCN Thạch Thất - Quốc Oai, thị trấn Quốc Oai,  
Sample description  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
(Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking  
By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 10/04/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn tối đa cho<br>phép<br>Regular limit<br>QCVN 01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1         | Coliforms *                    | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <3                                                                 |
| 2         | Escherichia coli *             | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <1                                                                 |

8. Nhận xét:

Remarks

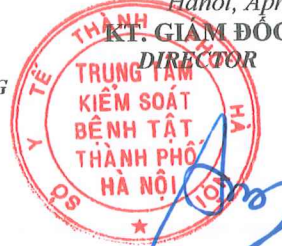
Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 10, 2025

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
LABORATORY

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.74

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại điểm đầu vào xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, Hà Nội  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
LABORATORY

**KHOA XÉT NGHIỆM**  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

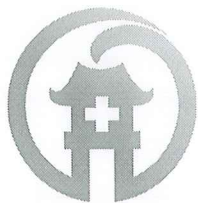
ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Kiều Anh**

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.74

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại điểm đầu vào xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, Hà Nội  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,6               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.04.04.71

1. Tên mẫu: Nước đầu vào tại Bể ngầm phân khu Tonkin - Dự án Vinhomes Smart City  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



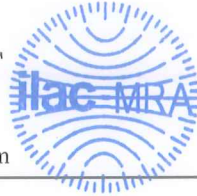
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.04.04.71

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước đầu vào tại Bể ngầm phân khu Tonkin - Dự án Vinhomes Smart City
2. Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu/Sample description: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample: 04/04/2025
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s): Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities: 04/04 - 15/04/2025
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|--------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2      | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3      | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4      | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,5               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5      | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,5               | 0,2-1,0                                                     |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.70

1. Tên mẫu: Mẫu nước đầu vào tại Đồng Hồ Tổng I4I5 - Imperia Smart City  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

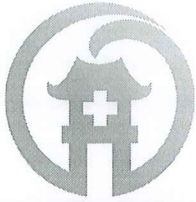


ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.70

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước đầu vào tại Đồng Hồ Tổng I4I5 - Imperia Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,5               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,5               | 0,2-1,0                                                     |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.69

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể ngầm SA5 - Dự án Vinhomes Smart City  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

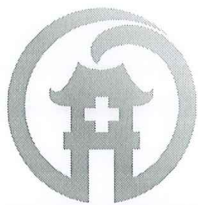
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.69

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại bể ngầm SA5 - Dự án Vinhomes Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|--------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2      | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3      | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4      | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,6               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5      | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.68

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể ngầm G105 - S106 - Dự án Vinhomes Smart City  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
Sample description  
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

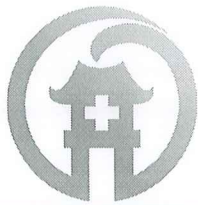


ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7.Ấp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.68

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại bể ngầm G105 - S106 - Dự án Vinhomes Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,5               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025  
KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.67

1. Tên mẫu:  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng:  
Name/Address of customer
3. Mô tả mẫu:  
Sample description
4. Ngày nhận mẫu:  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu:  
Sample taking
6. Ngày thực hiện thử nghiệm:  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results
- Mẫu nước tại bể ngầm GS2 - GS3 - Dự án Vinhomes Smart City
- Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
- 04/04/2025
- Khách hàng tự gửi mẫu  
By customer
- 04/04/2025 - 14/04/2025

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn tối đa cho<br>phép<br>Regular limit<br>QCVN 01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1         | Coliforms *                    | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <3                                                                 |
| 2         | Escherichia coli *             | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <1                                                                 |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

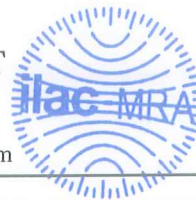
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- 2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- 3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- 4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- 5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- 6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- 7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.04.04.67

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại bể ngầm GS2 - GS3 - Dự án Vinhomes Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,5               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.
- Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



VILAS 595

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.66

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể ngầm S401 - Dự án Vinhomes Smart City  
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT No. | Tên chỉ tiêu Characteristic | Phương pháp thử Test method | Đơn vị Unit | Kết quả Result | Giới hạn tối đa cho phép Regular limit QCVN 01-1:2018/BYT |
|--------|-----------------------------|-----------------------------|-------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
| 1      | Coliforms *                 | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <3                                                        |
| 2      | Escherichia coli *          | TCVN 6187-1:2019            | CFU/100mL   | 0              | <1                                                        |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

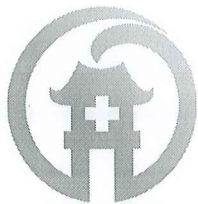
ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7.Ấp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.66

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại bể ngầm S401 - Dự án Vinhomes Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|--------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1      | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2      | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3      | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4      | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,6               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5      | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,4               | 0,2-1,0                                                     |

Hà Nội, 15 tháng 04 năm 2025/ Hanoi, April 15, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

KT. GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp dụng chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 25.04.04.65

1. Tên mẫu: Mẫu nước tại bể ngầm tòa S3 - Dự án Vinhomes Smart City  
Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Name/Address of customer Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
3. Mô tả mẫu: Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ thường  
Sample description (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
4. Ngày nhận mẫu: 04/04/2025  
Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi mẫu  
Sample taking By customer  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm: 04/04/2025 - 14/04/2025  
The dates of testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm:  
Test results

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn tối đa cho<br>phép<br>Regular limit<br>QCVN 01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1         | Coliforms *                    | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <3                                                                 |
| 2         | Escherichia coli *             | TCVN 6187-1:2019               | CFU/100mL      | 0                 | <1                                                                 |

8. Nhận xét:  
Remarks

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025  
Hanoi, April 14, 2025

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

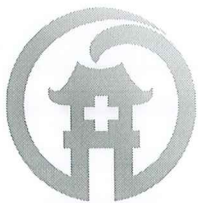
ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

- 1.(\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3.Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4.Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5.Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6.Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7.Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 25.04.04.65

1. Tên mẫu/Name of sample  
2. Tên/địa chỉ khách hàng  
Name/Address of customer  
3. Mô tả mẫu/Sample description  
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample  
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel  
performing/sending sample(s)  
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of  
testing activities  
7. Kết quả thử nghiệm/Test results

Mẫu nước tại bể ngầm tòa S3 - Dự án Vinhomes Smart City  
Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô  
Số 40 phố Đồng Hương, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố  
Hà Nội, Việt Nam  
Trong 01 chai nhựa x 1,5L; Không bảo quản hóa chất; Bảo quản nhiệt độ  
thường (Không lưu mẫu sau thử nghiệm)  
04/04/2025  
Khách hàng tự gửi mẫu/By customer

| TT<br>No. | Tên chỉ tiêu<br>Characteristic | Phương pháp thử<br>Test method  | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | Giới hạn cho phép<br>Regular limit<br>QCVN<br>01-1:2018/BYT |
|-----------|--------------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1         | Màu sắc                        | TCVN 6185:2015                  | TCU            | <5                | ≤ 15                                                        |
| 2         | Mùi, vị                        | Cảm quan /Sensory               |                | Không mùi         | Không có mùi, vị lạ                                         |
| 3         | Độ đục                         | Orbeco- TB300IR<br>Turbidimeter | (NTU)          | <0,5              | ≤ 2                                                         |
| 4         | pH (*)                         | TCVN 6492:2011                  |                | 7,5               | 6,0 – 8,5                                                   |
| 5         | Clor dư tự do                  | TCVN 6225:2011                  | mg/L           | 0,5               | 0,2-1,0                                                     |

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

Cn. Trần Văn An

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả/  
Do not accept the proposal in case there is no retained sample, or more than 05 days from the date on the appointment for Test-Result(s).  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.  
7. Áp quy chuẩn theo yêu cầu khách hàng/.